

Số: 104 /BC-CTLNNS

Ninh Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng
(từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 4536/KH-UBND ngày 30/9/2024 về việc triển khai, thực hiện Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (gọi tắt là Công ty) báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát về tình hình chi bộ

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được UBND tỉnh giao quản lý và sử dụng 29.036,17ha thuộc địa giới hành chính 03 xã Hoà Sơn, Ma Nới và một phần của xã Mỹ Sơn;

- Chức năng, nhiệm vụ: Là công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Ngành nghề sản xuất:

+ *Thực hiện dịch vụ công ích*: Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng phòng hộ; quản lý bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất.

+ *Nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm*: Trồng chăm sóc, bảo vệ rừng trồng phòng hộ, rừng sản xuất. Sản xuất, kinh doanh giống cây, con nông, lâm nghiệp. Thực hiện các dịch vụ thiết kế, thi công các công trình lâm sinh và các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

2. Tình hình cơ cấu, tổ chức lực lượng

Tổng số Người quản lý và người lao động của Công ty hiện nay là 44 người, được bố trí làm việc tại 02 Khối (khối văn phòng: 14 người; khối QLBR: 30 người (chiếm 72% lao động Công ty), là lực lượng chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng được phân bổ đều tại 05 trạm QLBR (Hoà Sơn, Sông Than, Ma Nới, Tà Lâm, Tà Nôi) và 01 chốt QLBR Ma Bó với 5 đến 6 người/trạm (chốt).

3. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Lao động có trình độ đại học, sau đại học: 11 người (chiếm 25% tổng số lao động); Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 14 người (chiếm 32% tổng số lao động); Lao động phổ thông: 19 người (chiếm 43% tổng số lao động).

Về trình độ lý luận chính trị: Trình độ Cao cấp lý luận chính trị 01 đồng chí thuộc diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý đang tham gia lớp học; Trình độ Trung cấp lý luận chính trị gồm 06 đồng chí (04 đồng chí là Người quản lý doanh nghiệp và 02 đồng chí là trưởng các phòng nghiệp vụ).

4. Kết quả đạt được:

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các Cấp, ngành, sở. Cấp uỷ, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác phòng, chống tham nhũng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong việc chỉ đạo, điều hành, song song với công tác kiểm tra, đôn đốc; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã phát huy được hiệu quả và đạt được những kết quả nhất định, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm, thực hiện nghiêm túc, một số mặt đã có chuyển biến rõ nét như: công khai thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính, tài sản; công tác cán bộ đã được công khai minh bạch trong tất cả các khâu như tuyển dụng, đào tạo, đề bạt và việc thực hiện công khai minh bạch về tài sản và thu nhập đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát được tăng cường; công tác thông tin tuyên truyền, đổi mới về nội dung và chất lượng luôn được triển khai thường xuyên, kết hợp lồng ghép trong các buổi họp giao ban thường kỳ hàng tháng, quý của Công ty đã góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng. Kết quả từ năm 2019 đến nay, đơn vị không có cán bộ, đảng viên, người lao động bị xử lý liên quan đến vi phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật PCTN và văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Chi bộ đã chỉ đạo, phối hợp cùng Công ty tổ chức xây dựng Kế hoạch, Chương trình phòng, chống tham nhũng với nội dung tập trung vào các lĩnh vực dễ sai phạm, ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp cùng các Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong

công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan của các Cấp, Sở, ngành về phòng, chống tham nhũng đến Đảng viên, Đoàn viên, toàn thể CNV, người lao động biết và thực hiện cùng tham gia giám sát theo quy định.

Công tác chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN luôn được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của Chi bộ, Công ty và được đảng viên, CNV và người lao động đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, góp phần quan trọng trong việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy của đơn vị.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN theo thẩm quyền;

Trong kỳ báo cáo, Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tham mưu, rà soát ban hành các văn bản lãnh đạo chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN, TC. Với quan điểm phòng ngừa là cơ bản, lâu dài, theo đó tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; chuyên đổi vị trí công tác của CNV, người lao động; công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của Công ty; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(kèm theo phụ lục liệt kê các văn bản đã ban hành).

Ngoài ra, Cấp ủy, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo bộ phận tham mưu rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống tham nhũng, nhất là những quy định mới để cập nhật, tuyên truyền, quán triệt, sửa đổi, bổ sung các quy định theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời tham gia kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nếu có thiếu sót, sơ hở.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN;

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ cấp thiết và thường xuyên. Do đó, Cấp ủy, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt của Chi bộ, Công ty và tại các cuộc họp định kỳ, đột xuất của đơn vị, tổ chức xây dựng Kế hoạch, Chương trình phòng, chống

tham nhũng với nội dung tập trung vào các lĩnh vực dễ sai phạm, ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp cùng các Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên cập nhật thông tin, các quy định mới đến toàn thể cán bộ, người lao động thông qua trang thông tin điện tử, nhóm Zalo của đơn vị biết và nghiên cứu, theo đó 100% cán bộ, người lao động được quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng kịp thời.

Chỉ đạo phòng Tổ chức – Hành chính thường xuyên phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể trong Công ty tổ chức kiểm tra nhắc nhở, yêu cầu toàn thể cán bộ, người lao động không để vi phạm từ đó tạo sự đồng thuận thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn đơn vị. Tạo mọi điều kiện để các tổ chức, đoàn thể trong Công ty đặc biệt là Ban Thanh tra nhân dân phát huy vai trò giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người lao động.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát cán bộ, người lao động thông qua việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; thường xuyên chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Công ty qua đó đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính không để tiếp diễn. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp cùng các đoàn thể, phòng chuyên môn, trạm, chốt QLBR lấy ý kiến, ban hành Quy chế làm việc của Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, người lao động để xác định rõ vai trò, trách nhiệm, lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá hàng năm.

Ngoài ra, Cấp ủy Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra, giám sát của Chi bộ thường xuyên rà soát, đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các Chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025; Xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm để làm cơ sở tổ chức tự kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Công ty với nội dung tập trung vào lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Kết quả, trong kỳ báo cáo Chi bộ, Công ty đã tổ chức 12 đợt (kèm theo phụ lục thống kê) kiểm tra, giám sát. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của đơn vị chưa phát hiện sai phạm, và các hành vi tham nhũng.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của Luật Phòng, chống tham nhũng là xây dựng một cơ chế phòng ngừa tham nhũng toàn diện và sâu rộng, qua đó góp phần xây dựng một cơ chế quản lý công khai, minh bạch để **“không thể tham nhũng”**. Do đó việc bảo đảm và tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động Công ty là một nội dung hết sức quan trọng, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Theo đó, Lãnh đạo Công ty luôn quán triệt, chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng ngân sách do Nhà nước cấp và các khoản thu, chi khác; tất cả các khoản thu, chi đều đảm bảo nguyên tắc tài chính, không có khoản thu, chi nào bỏ ngoài sổ sách; Việc sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại trong đơn vị đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như chi tiêu của đơn vị.

Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, đồng thời công khai, niêm yết các văn bản, báo cáo tại bảng thông tin hoặc trên website của đơn vị; áp dụng công nghệ phần mềm và triển khai chữ ký số thực hiện đồng bộ việc xử lý trên dịch vụ công, BHXH, thuế điện tử, TD Office, Eoffice,...theo quy trình khép kín (*tất cả các thao tác gửi nhận hồ sơ thông qua phần mềm*) đáp ứng tinh thần chỉ đạo và phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong xử lý công việc hàng ngày.

Ngoài ra, tại Hội nghị người lao động hàng năm, Ban lãnh đạo Công ty đều báo cáo công khai về toàn bộ kết quả thu, chi tài chính, tình hình về quản lý và sử dụng các nguồn vốn của năm trước và kế hoạch trong năm theo đúng quy định của pháp luật. Bố trí, lắp đặt các hòm thư góp ý ở vị trí phù hợp tại văn phòng, các trạm QLVR Công ty để cán bộ, người lao động và người dân thuận lợi trong việc tố giác các hành vi vi phạm nhất là các vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

2.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

Để có cơ sở thực hiện và quán triệt tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, Công ty đã chủ động rà soát các định mức theo chế độ hiện hành cùng với thực tế tại đơn vị để xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ sau khi có sự thống nhất của tập thể người lao động và được thông qua tại Hội nghị người quản lý, người lao động. Trong kỳ báo cáo đã ban hành các quy định, định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở, bám sát triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... theo quy định

Tròng kỳ báo cáo, Công ty đã xây dựng, ban hành 11 văn bản quy định có liên quan (*kèm theo phụ lục liệt kê các văn bản đã ban hành*).

2.3. *Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích;*

Với mục đích nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, người lao động của Công ty; đảm bảo tính chuyên nghiệp, liêm chính, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ. Chi bộ, Công ty đã xây dựng, ban hành các văn bản có liên quan phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, nội dung của nội quy, quy chế...đều được Công ty tổ chức lấy ý kiến trước khi ban hành và đề được niêm yết công khai tại trụ sở và các trạm QLBR Công ty; luôn quán triệt, phát huy, nêu cao tinh thần nêu gương của đội ngũ đảng viên nhất là cán bộ quản lý trong công tác phòng, chống tham nhũng; quán triệt nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu bộ phận nếu để xảy ra tham nhũng.

Chỉ đạo phòng Tổ chức – Hành chính rà soát, xây dựng ban hành các Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích hàng năm tại đơn vị để làm cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo có sự giám sát của các tổ chức đoàn thể và người lao động. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đều có sự bàn bạc, thống nhất, dân chủ, thực hiện tốt nguyên tắc **“Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”** từ đó đã mang lại kết quả cao. Kết quả trong kỳ báo cáo, Công ty không có trường hợp vi phạm có liên quan đến xung đột lợi ích.

2.4. *Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn;*

Thực hiện quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định *“Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ”*; theo đó Công ty đã ban hành các Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người lao động của Công ty hàng năm làm cơ sở triển khai, rà soát, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của nhân viên giữa các trạm QLBR, chốt QLBR với nhau căn cứ vào năng lực công tác của nhân sự, tình hình thực tế của đơn vị để bố trí, sắp xếp mang tính ổn định.

Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người lao động của Công ty hàng năm, Cấp ủy, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên tổ chức đánh giá công tác chuyển đổi nhằm thực hiện công tác phòng ngừa tiêu cực, cũng như tình trạng những nhiễu, gây phiền hà xảy ra trong lực lượng QLBR với phương châm không để cán bộ, công nhân viên QLBR ở một vị trí, địa bàn công tác trong thời gian dài việc luân chuyển, bổ nhiệm đều được Ban lãnh đạo Công ty công khai hợp lấy ý kiến trước khi thực hiện, cụ thể:

STT	Năm thực hiện	Số lượt chuyển đổi
1.	Năm 2019	26 lượt

2.	Năm 2020	25 lượt
3.	Năm 2021	33 lượt
4.	Năm 2022	27 lượt
5.	Năm 2023	14 lượt
6.	Tháng 6/2024	11 lượt

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong những năm qua, Công ty đã tích cực triển khai, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành như trang thông tin điện tử (Website), TDOoffice, Zalo, Mail... Việc ứng dụng tiến bộ mới vào hoạt động quản lý, điều hành của Công ty cho phép bao quát được toàn bộ hoạt động một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; giúp Ban Giám đốc quản lý nắm bắt đầy đủ, chi tiết, chính xác mọi thông tin cần thiết trong bất kỳ thời điểm nào với đối tượng được quản lý; tiết kiệm thời gian, nhân lực và vật lực, góp phần nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với xu thế phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế, việc hạn chế sử dụng tiền mặt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2810/UBND-VXNV ngày 04/7/2019, Công ty đã triển khai, thực hiện chi, trả các chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của CNV, người lao động trong Công ty như chế độ trả lương, trả thưởng, thu nhập tăng thêm, tiền ăn giữa ca và các chế độ khác thông qua tài khoản ngân hàng và được công khai trên Zalo nhóm của Công ty sau khi thực hiện chi trả.

2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập;

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai;

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, triển khai đúng trình tự từ bước lập danh sách, xây dựng kế hoạch, cho đến công khai các bản kê khai, báo cáo đầy đủ các nội dung gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định. Qua đó, các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai nghiêm túc, công tác công khai các bản kê khai được thực hiện đúng thời gian, nội dung quy định, đạt tỷ lệ 100 (%) số người đã kê khai/số người thuộc diện phải kê khai, đồng thời tổ chức công khai bằng hình thức niêm yết tại đơn vị theo đúng quy định, cụ thể:

STT	Năm thực hiện	Số đối tượng kê khai
1.	Năm 2019	08 người

2.	Năm 2020	09 người
3.	Năm 2021	09 người
4.	Năm 2022	09 người
5.	Năm 2023	08 người
6.	Tháng 6/2024	02 người (thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm)

- Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập: Không.

- Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập: Theo quy định.

- Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không.

3. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng:

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

3.2. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không.
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không
- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn giao, Công ty đã rà soát, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng nghiệp vụ, các Trạm, Chốt QLBR và cơ cấu tổ chức của Công ty, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban lãnh đạo, trưởng các bộ phận gắn liền với trách nhiệm, nhiệm vụ của các Tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) và Ban thanh tra Nhân dân qua đó đã phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng với nòng cốt là cán bộ chủ chốt có năng lực, trình độ tại các phòng, trạm, chốt đã mang lại hiệu quả cao.

5. Đánh giá chung về công tác PCTN:

5.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị:

Công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua có sự chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động và trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên kết quả nêu trên mới chỉ là bước đầu, hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, ngừa tham nhũng trên một số lĩnh vực chưa vững chắc.

5.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN so với 5 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018: Có chuyển biến tích cực.

5.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN: Đạt yêu cầu.

5.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác PCTN

- Công tác PCTN là công việc phức tạp, đòi hỏi phải tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh đó việc phát hiện tham nhũng là công việc rất khó khăn, phức tạp. Để thực hiện tốt những công việc trên đòi hỏi phải có sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân, tập thể và Lãnh đạo Công ty.

- Việc tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đôi khi còn lúng túng, chưa kịp thời. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ còn hạn

ché, tâm lý ngại đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong một số CNV và người lao động trong Công ty vẫn còn do đó chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phát hiện, tố giác cũng như xử lý tham nhũng, tiêu cực.

- Đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công khai minh bạch gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, do điều kiện, nhiệm vụ đặc thù của Công ty, nhất là cán bộ, đảng viên các trạm QLBRV đóng ở nhiều địa bàn, cách xa nhau, thông tin liên lạc, đi lại khó khăn nên khi tập hợp CNV và người lao động để họp quán triệt có phần khó khăn, hạn chế.

- Một số lao động là người đồng bào dân tộc, lao động có trình độ phổ thông chưa qua đào tạo nên còn hạn chế trong việc nghiên cứu, nắm bắt, truyền đạt thông tin, do đó ít nhiều ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

1. Ưu điểm:

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN,TC; thời gian qua công tác PCTN,TC, trong đơn vị từng bước có sự chuyển biến tích cực trong hành động, ý thức của mỗi cá nhân trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực, luôn xác định được trách nhiệm cũng như tầm quan trọng của công tác PCTN,TC; Công ty thường xuyên chủ động xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch hàng năm kịp thời triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN,TC; tham gia góp ý nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng; các biện pháp phòng ngừa trên các lĩnh vực nhạy cảm như: lĩnh vực quản lý đất đai, lĩnh vực đầu tư, kiểm soát tài sản, thu nhập.... được quan tâm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; công tác tự thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên. Nhờ việc đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa làm chính nên những năm qua Công ty không để xảy ra vi phạm, đơn thư, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đôi khi còn lúng túng, chưa kịp thời. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ còn hạn chế, tâm lý ngại đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong một số CNV và người lao động trong Công ty vẫn còn do đó chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phát hiện, tố giác cũng như xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công khai minh bạch gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, do điều kiện, nhiệm vụ đặc thù của Công ty, nhất là cán bộ, đảng viên các trạm QLBRV đóng ở nhiều địa bàn, cách xa nhau, thông tin liên lạc, đi lại khó khăn nên khi tập hợp CNV và người lao động để họp quán triệt có phần khó khăn, hạn chế.

Một số lao động là người đồng bào dân tộc, lao động có trình độ phổ thông chưa qua đào tạo nên còn hạn chế trong việc nghiên cứu, nắm bắt, truyền đạt thông tin, do đó ít nhiều ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. KIẾN NGHỊ

Đơn vị không có đề xuất, kiến nghị.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024) của Công ty kính báo cáo Thanh Tra tỉnh xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Chi bộ C.ty (báo cáo);
- Giám đốc, các P. Giám đốc;
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên;
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Tâm

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CHI BỘ CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NINH SƠN

PHỤ LỤC KÈM THEO
CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo báo cáo số: .../BC-CTLNNS ngày /10/2024 của Công ty)

TT	Số ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu nội dung	Thể loại	Thẩm quyền ban hành	Ghi chú
1.	Công văn số 11/CTLNNS-TCHC ngày 01/7/2019	Về việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng tại Văn bản số 2527/UBND-TCĐNC ngày 17/6/2019	Công văn	Công ty	
2.	Công văn số 12/CTLNNS-TCHC ngày 24/7/2019	Về việc khẩn trương tổ chức thực hiện số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	Công văn	Công ty	
3.	Công văn số 14/CTLNNS-TCHC ngày 14/08/2019	Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh	Công văn	Công ty	
4.	Công văn số 09/CTLNNS-TCHC ngày 20/05/2019	Về việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 132/UBND-TCĐNC ngày 26/4/2019 về việc triển khai thực hiện Kết luận của Thường	Công văn	Công ty	

		trực tỉnh ủy tại Thông báo số 548-TB/TU ngày 10/4/2019			
5.	Kế hoạch số 17/KH-CLNNS ngày 05/02/2020	Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2020	Kế hoạch	Công ty	
6.	Kế hoạch số 07-KH/CB ngày 26/3/2020	Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.	Kế hoạch	Chi bộ	
7.	Thông báo số 204/TB-CTLNNS ngày 03/12/2020	Thông báo danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2020	Thông báo	Công ty	
8.	Kế hoạch số 15/KH-CLNNS ngày 21/3/2021	Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2021	Kế hoạch	Công ty	
9.	Công văn số 20/CTLNNS-TCHC ngày 29/3/2021	Về việc triển khai thực hiện Công văn số 1042/UBND-TCDNC ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh	Công văn	Công ty	
10.	Thông báo số 285/TB-CTLNNS ngày 19/11/2021	Về việc thông báo danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021	Thông báo	Công ty	
11.	Kế hoạch số 15/KH-CTLNNS ngày 21/3/2022	Về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022	Kế hoạch	Công ty	
12.	Kế hoạch số 17/KH-CTLNNS ngày 24/3/2022	Về thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2022	Kế hoạch	Công ty	
13.	Kế hoạch số 23/KH-CTLNNS ngày	Về thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng,	Kế hoạch	Công ty	

	20/5/2022	chống tham nhũng, tiêu cực			
14.	Thông báo số 102/TB-CTLNNS ngày 23/11/ 2022	Thông báo cho các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022	Thông báo	Công ty	
15.	Kế hoạch số 08/KH-CTLNNS ngày 20/02/2023	Về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023	Kế hoạch	Công ty	
16.	Công văn số 07/CTLNNS-TCHC ngày 13/3/2023	Về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Công văn	Công ty	
17.	Kế hoạch số 13/KH-CTLNNS ngày 24/3/2023	Về thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023	Kế hoạch	Công ty	
18.	Công văn số 09/CTLNNS-TCHC ngày 28/3/2023	Về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023	Công văn	Công ty	
19.	Kế hoạch số 05-KH/CB ngày 21/3/2023	Về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 30/12/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.	Kế hoạch	Chi bộ	
20.	Kế hoạch số 24/KH-CTLNNS ngày 01/6/2023	Về chuyển đổi vị trí công tác đối với CNV, người lao động của Công ty năm 2023	Kế hoạch	Công ty	
21.	Công văn số 29-CV/CBLNNS ngày 22/6/2023	Về việc triển khai công tác rà soát và tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Công văn	Công ty	

22.	Công văn số 25/CTLNNS-TCHC ngày 03/7/2023	Về việc triển khai thực hiện Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Công văn	Công ty	
23.	Công văn số 26/CTLNNS-TCHC ngày 18/7/2023	Về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng cuối năm 2023	Công văn	Công ty	
24.	Công văn số 30/CTLNNS-TCHC ngày 03/8/2023	Về việc triển khai thực hiện Công văn số 42-CV/BCĐ ngày 14/7/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh	Công văn	Công ty	
25.	Kế hoạch số 16/KH-CTLNNS ngày 29/02/2024	Kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2024	Kế hoạch	Công ty	
26.	Kế hoạch số 17/KH-CTLNNS ngày 01/3/2024	Kế hoạch về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người lao động năm 2024 theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ	Kế hoạch	Công ty	
27.	Kế hoạch số 18/KH-CTLNNS ngày 29/02/2024	Kế hoạch về việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024	Kế hoạch	Công ty	
28.	Kế hoạch số 11-KH/CBLNNS ngày 11/3/2024	Kế hoạch về việc tổ chức tự kiểm tra, thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và những năm tiếp theo	Kế hoạch	Chi bộ	
29.	Kế hoạch số 14-KH/CBLNNS ngày 15/3/2024	Kế hoạch về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Kế hoạch	Chi bộ	

30.	Kế hoạch số 23/KH-CTLNNS ngày 05/4/2024	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	Kế hoạch	Công ty	
31.	Kế hoạch số 26/KH-CTLNNS ngày 22/4/2024	Kế hoạch về việc tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024	Kế hoạch	Công ty	
32.	Công văn số 01/CTLNNS-TCHC ngày 09/01/2024	về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;	Công văn	Công ty	
33.	Công văn số 02/CTLNNS-TCHC ngày 10/01/2024	về việc triển khai thực hiện Văn bản số 5500/UBND-TCD tiếp tục thực hiện kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, thường trực HĐND tỉnh, các ban và Tổ đại biểu HĐND tỉnh “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh”;	Công văn	Công ty	
34.	Công văn số 03/CTLNNS-TCHC ngày 10/01/2024	về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 641-TB/TU ngày 17/10/2023 của Thường trực tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp;	Công văn	Công ty	

35.	Văn bản số 03-CV/CBLNNS ngày 26/01/2024	của Chi bộ Công ty về việc tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra, giám sát về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và những năm tiếp theo;	Công văn	Chi bộ	
36.	Công văn số 05/CTLNNS-TCHC ngày 25/3/2024	về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC tại Phiên họp thứ 25 của Ban Chỉ đạo ngày 05/02/2024;	Công văn	Công ty	
37.	Công văn số 09 /CTLNNS-TCHC ngày 23/4/2024	về việc triển khai thực hiện Công văn số 5232-CV/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;	Công văn	Công ty	
38.	Văn bản số 27-CV/CBLNNS ngày 13/5/2024	về việc triển khai thực hiện Văn bản số 1663-CV/HU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 41-TB/BCĐTW của Ban Chỉ đạo trung ương về PCTNTC;	Công văn	Chi bộ	
39.	Công văn số 11/CTLNNS-TCHC ngày 12/6/2024	về việc triển khai thực hiện công tác PCTNTC theo Kế hoạch số 2287/KH-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	Công văn	Công ty	
40.	Công văn số 15/CTLNNS-TCHC ngày 15/7/2024	về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 theo chỉ đạo tại Văn bản số 3151/UBND-TCD ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh	Công văn	Công ty	
41.	Kế hoạch số 32-KH/CBLNNS ngày 22/8/2024	Kế hoạch của Chi bộ Công ty về việc tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tác phẩm “ <i>Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng</i> ”	Kế hoạch	Chi bộ	

		<i>Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh</i> ” của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng			
42.	Công văn số 17/CTLNNS-TCHC ngày 28/8/2024 của Công ty	Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 332-KH/TU ngày 09/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tác phẩm “ <i>Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh</i> ” của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Công văn	Công ty	